

PHỤ LỤC
PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY NĂM 2021
ĐỐI VỚI CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CỦA TRƯỜNG

(Kèm theo Kế hoạch số 1981 /KH-ĐHTCM ngày 30/12/2020)

STT	Nội dung	Chương trình đại trà	Chương trình đặc thù	Chương trình chất lượng cao	Chương trình quốc tế
1	Chỉ tiêu tuyển sinh	2.260	700	1.450	90
2	Xét tuyển thẳng	- Các đối tượng ưu tiên được quy định tại Quy chế tuyển sinh hệ chính quy hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo. - Thí sinh đoạt giải trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia những môn học thuộc tổ hợp xét tuyển của Trường.	- Các đối tượng ưu tiên được quy định tại Quy chế tuyển sinh hệ chính quy hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo. - Thí sinh đoạt giải trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia những môn học thuộc tổ hợp xét tuyển của Trường.	- Các đối tượng ưu tiên được quy định tại Quy chế tuyển sinh hệ chính quy hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo. - Thí sinh đoạt giải trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia những môn học thuộc tổ hợp xét tuyển của Trường.	- Các đối tượng ưu tiên được quy định tại Quy chế tuyển sinh hệ chính quy hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo. - Thí sinh đoạt giải trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia những môn học thuộc tổ hợp xét tuyển của Trường.
	Chỉ tiêu tuyển	Không hạn chế	Không hạn chế	Không hạn chế	Không hạn chế
3	Xét tuyển dựa vào kết quả học tập THPT				
3.1	Ưu tiên xét tuyển thẳng dựa vào kết quả học tập THPT	- Đối tượng 1: Học sinh tốt nghiệp THPT năm 2021 có học lực Giỏi năm lớp 10, năm lớp 11, học kỳ 1 lớp 12. - Đối tượng 2: Học sinh tốt nghiệp THPT năm 2021 tại các trường chuyên, năng khiếu (tỉnh, quốc gia, đại học) có điểm trung bình mỗi môn học trong tổ hợp xét tuyển của năm lớp 10, năm lớp 11, học kỳ 1 lớp 12 từ 7,0 điểm trở lên.	- Đối tượng 1: Học sinh tốt nghiệp THPT năm 2021 có học lực Giỏi năm lớp 10, năm lớp 11, học kỳ 1 lớp 12. - Đối tượng 2: Học sinh tốt nghiệp THPT năm 2021 tại các trường chuyên, năng khiếu (tỉnh, quốc gia, đại học) có điểm trung bình mỗi môn học trong tổ hợp xét tuyển của năm lớp 10, năm lớp 11, học kỳ 1 lớp 12 từ 7,0 điểm trở lên.	- Đối tượng 1: Học sinh tốt nghiệp THPT năm 2021 có học lực Giỏi năm lớp 10, năm lớp 11, học kỳ 1 lớp 12. - Đối tượng 2: Học sinh tốt nghiệp THPT năm 2021 tại các trường chuyên, năng khiếu (tỉnh, quốc gia, đại học) có điểm trung bình mỗi môn học trong tổ hợp xét tuyển của năm lớp 10, năm lớp 11, học kỳ 1 lớp 12 từ 7,0 điểm trở lên.	- Đối tượng 1: Học sinh tốt nghiệp THPT năm 2021 có học lực Giỏi năm lớp 10, năm lớp 11, học kỳ 1 lớp 12. - Đối tượng 2: Học sinh tốt nghiệp THPT năm 2021 tại các trường chuyên, năng khiếu (tỉnh, quốc gia, đại học) có điểm trung bình mỗi môn học trong tổ hợp xét tuyển của năm lớp 10, năm lớp 11, học kỳ 1 lớp 12 từ 7,0 điểm trở lên.

STT	Nội dung	Chương trình đại trà	Chương trình đặc thù	Chương trình chất lượng cao	Chương trình quốc tế
		<p>- Đối tượng 3: Học sinh tốt nghiệp THPT năm 2021 đạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi học sinh giỏi, cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp tỉnh/thành trở lên hoặc là thành viên đội tuyển của trường/tỉnh/thành tham dự kỳ thi học sinh giỏi quốc gia, cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia có điểm trung bình mỗi môn học trong tổ hợp xét tuyển của năm lớp 10, năm lớp 11, học kỳ 1 lớp 12 từ 6,0 điểm trở lên.</p> <p>- Đối tượng 4: Học sinh tốt nghiệp THPT năm 2021 có điểm tiếng Anh quốc tế IELTS từ 5.0 trở lên (hoặc có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế tương đương khác được Bộ GD&ĐT công nhận) còn thời hạn hiệu lực tính đến ngày hết hạn nhận hồ sơ ĐKXT của Trường và học lực Khá trở lên năm lớp 10, năm lớp 11, học kỳ 1 lớp 12.</p>	<p>- Đối tượng 3: Học sinh tốt nghiệp THPT năm 2021 đạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi học sinh giỏi, cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp tỉnh/thành trở lên hoặc là thành viên đội tuyển của trường/tỉnh/thành tham dự kỳ thi học sinh giỏi quốc gia, cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia có điểm trung bình mỗi môn học trong tổ hợp xét tuyển của năm lớp 10, năm lớp 11, học kỳ 1 lớp 12 từ 6,0 điểm trở lên.</p> <p>- Đối tượng 4: Học sinh tốt nghiệp THPT năm 2021 có điểm tiếng Anh quốc tế IELTS từ 5.0 trở lên (hoặc có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế tương đương khác được Bộ GD&ĐT công nhận) còn thời hạn hiệu lực tính đến ngày hết hạn nhận hồ sơ ĐKXT của Trường và học lực Khá trở lên năm lớp 10, năm lớp 11, học kỳ 1 lớp 12.</p>	<p>- Đối tượng 3: Học sinh tốt nghiệp THPT năm 2021 đạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi học sinh giỏi, cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp tỉnh/thành trở lên hoặc là thành viên đội tuyển của trường/tỉnh/thành tham dự kỳ thi học sinh giỏi quốc gia, cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia có điểm trung bình mỗi môn học trong tổ hợp xét tuyển của năm lớp 10, năm lớp 11, học kỳ 1 lớp 12 từ 6,0 điểm trở lên.</p> <p>- Đối tượng 4: Học sinh tốt nghiệp THPT năm 2021 có điểm tiếng Anh quốc tế IELTS từ 5.0 trở lên (hoặc có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế tương đương khác được Bộ GD&ĐT công nhận) còn thời hạn hiệu lực tính đến ngày hết hạn nhận hồ sơ ĐKXT của Trường và học lực Khá trở lên năm lớp 10, năm lớp 11, học kỳ 1 lớp 12.</p>	<p>- Đối tượng 3: Học sinh tốt nghiệp THPT năm 2021 đạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi học sinh giỏi, cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp tỉnh/thành trở lên hoặc là thành viên đội tuyển của trường/tỉnh/thành tham dự kỳ thi học sinh giỏi quốc gia, cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia có điểm trung bình mỗi môn học trong tổ hợp xét tuyển của năm lớp 10, năm lớp 11, học kỳ 1 lớp 12 từ 6,0 điểm trở lên.</p> <p>- Đối tượng 4: Học sinh tốt nghiệp THPT năm 2021 có điểm tiếng Anh quốc tế IELTS từ 5.0 trở lên (hoặc có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế tương đương khác được Bộ GD&ĐT công nhận) còn thời hạn hiệu lực tính đến ngày hết hạn nhận hồ sơ ĐKXT của Trường và học lực Khá trở lên năm lớp 10, năm lớp 11, học kỳ 1 lớp 12.</p>
3.2	Xét tuyển theo học bạ THPT	Học sinh tốt nghiệp THPT các năm 2021, 2020, 2019 có tổng điểm trung bình các môn học trong tổ hợp xét tuyển của năm lớp 10, năm lớp 11, học kỳ 1 lớp 12 đạt từ 18,0 điểm trở lên.	Học sinh tốt nghiệp THPT các năm 2021, 2020, 2019 có tổng điểm trung bình các môn học trong tổ hợp xét tuyển của năm lớp 10, năm lớp 11, học kỳ 1 lớp 12 đạt từ 18,0 điểm trở lên.	Học sinh tốt nghiệp THPT các năm 2021, 2020, 2019 có tổng điểm trung bình các môn học trong tổ hợp xét tuyển của năm lớp 10, năm lớp 11, học kỳ 1 lớp 12 đạt từ 18,0 điểm trở lên.	Học sinh tốt nghiệp THPT các năm 2021, 2020, 2019 có tổng điểm trung bình các môn học trong tổ hợp xét tuyển của năm lớp 10, năm lớp 11, học kỳ 1 lớp 12 đạt từ 18,0 điểm trở lên.
3.3	Số NV	- Không hạn chế số lượng nguyện	- Không hạn chế số lượng nguyện	- Không hạn chế số lượng nguyện	- Không hạn chế số lượng nguyện

STT	Nội dung	Chương trình đại trà	Chương trình đặc thù	Chương trình chất lượng cao	Chương trình quốc tế
3.4	đăng ký xét tuyển	vọng ĐKXT vào chương trình, các nguyện vọng được xếp theo thứ tự ưu tiên từ cao nhất xuống thấp nhất. - Thí sinh nếu có nhu cầu ĐKXT cả 2 diện quy định tại 3.1 và 3.2 thì nộp 2 hồ sơ ĐKXT riêng biệt.	vọng ĐKXT vào chương trình, các nguyện vọng được xếp theo thứ tự ưu tiên từ cao nhất xuống thấp nhất. - Thí sinh nếu có nhu cầu ĐKXT cả 2 diện quy định tại 3.1 và 3.2 thì nộp 2 hồ sơ ĐKXT riêng biệt.	vọng ĐKXT vào chương trình, các nguyện vọng được xếp theo thứ tự ưu tiên từ cao nhất xuống thấp nhất. - Thí sinh nếu có nhu cầu ĐKXT cả 2 diện quy định tại 3.1 và 3.2 thì nộp 2 hồ sơ ĐKXT riêng biệt.	vọng ĐKXT vào chương trình, các nguyện vọng được xếp theo thứ tự ưu tiên từ cao nhất xuống thấp nhất. - Thí sinh nếu có nhu cầu ĐKXT cả 2 diện quy định tại 3.1 và 3.2 thì nộp 2 hồ sơ ĐKXT riêng biệt.
	Xét trúng tuyển	Theo Điểm xét tuyển (ĐXT, là tổng điểm trung bình các môn học của năm lớp 10, năm lớp 11, học kỳ 1 lớp 12 trong tổ hợp xét tuyển cộng với điểm ưu tiên (ĐƯT) đối tượng, khu vực theo Quy chế tuyển sinh hiện hành), làm tròn đến hai chữ số thập phân. Công thức: $ĐXT = ĐTB \text{ Môn } 1 + ĐTB \text{ Môn } 2 + ĐTB \text{ Môn } 3 + ĐƯT$ (nếu có). Trong đó: ĐTB Môn 1, ĐTB Môn 2, ĐTB Môn 3 là điểm trung bình của năm lớp 10, năm lớp 11, học kỳ 1 lớp 12 của các môn học trong tổ hợp xét tuyển. ĐTB môn KHXH, KHTN là điểm trung bình cộng của các môn học thành phần. Riêng ngành Ngôn ngữ Anh, điểm môn học tiếng Anh được nhân hệ số 2, sau đó quy ĐXT về thang điểm 30. Xét bình đẳng giữa các nguyện	Theo Điểm xét tuyển (ĐXT, là tổng điểm trung bình các môn học của năm lớp 10, năm lớp 11, học kỳ 1 lớp 12 trong tổ hợp xét tuyển cộng với điểm ưu tiên (ĐƯT) đối tượng, khu vực theo Quy chế tuyển sinh hiện hành), làm tròn đến hai chữ số thập phân. Công thức: $ĐXT = ĐTB \text{ Môn } 1 + ĐTB \text{ Môn } 2 + ĐTB \text{ Môn } 3 + ĐƯT$ (nếu có). Trong đó: ĐTB Môn 1, ĐTB Môn 2, ĐTB Môn 3 là điểm trung bình của năm lớp 10, năm lớp 11, học kỳ 1 lớp 12 của các môn học trong tổ hợp xét tuyển. ĐTB môn KHXH, KHTN là điểm trung bình cộng của các môn học thành phần. Xét bình đẳng giữa các nguyện vọng đăng ký trong cùng ngành, không phân biệt thứ tự ưu tiên của nguyện vọng đăng ký. Thí sinh chỉ trúng tuyển vào 1 nguyện vọng ưu tiên cao nhất có	Theo Điểm xét tuyển (ĐXT, là tổng điểm trung bình các môn học của năm lớp 10, năm lớp 11, học kỳ 1 lớp 12 trong tổ hợp xét tuyển cộng với điểm ưu tiên (ĐƯT) đối tượng, khu vực theo Quy chế tuyển sinh hiện hành), làm tròn đến hai chữ số thập phân. Công thức: $ĐXT = ĐTB \text{ Môn } 1 + ĐTB \text{ Môn } 2 + ĐTB \text{ Môn } 3 + ĐƯT$ (nếu có). Trong đó: ĐTB Môn 1, ĐTB Môn 2, ĐTB Môn 3 là điểm trung bình của năm lớp 10, năm lớp 11, học kỳ 1 lớp 12 của các môn học trong tổ hợp xét tuyển. ĐTB môn KHXH, KHTN là điểm trung bình cộng của các môn học thành phần. Xét bình đẳng giữa các nguyện vọng đăng ký trong cùng ngành, không phân biệt thứ tự ưu tiên của nguyện vọng đăng ký. Thí sinh chỉ trúng tuyển vào 1 nguyện vọng ưu tiên cao nhất có	Theo Điểm xét tuyển (ĐXT, là tổng điểm trung bình các môn học của năm lớp 10, năm lớp 11, học kỳ 1 lớp 12 trong tổ hợp xét tuyển cộng với điểm ưu tiên (ĐƯT) đối tượng, khu vực theo Quy chế tuyển sinh hiện hành), làm tròn đến hai chữ số thập phân. Công thức: $ĐXT = ĐTB \text{ Môn } 1 + ĐTB \text{ Môn } 2 + ĐTB \text{ Môn } 3 + ĐƯT$ (nếu có). Trong đó: ĐTB Môn 1, ĐTB Môn 2, ĐTB Môn 3 là điểm trung bình của năm lớp 10, năm lớp 11, học kỳ 1 lớp 12 của các môn học trong tổ hợp xét tuyển. ĐTB môn KHXH, KHTN là điểm trung bình cộng của các môn học thành phần. Xét bình đẳng giữa các nguyện vọng đăng ký trong cùng ngành, không phân biệt thứ tự ưu tiên của nguyện vọng đăng ký. Thí sinh chỉ trúng tuyển vào 1 nguyện vọng ưu tiên cao nhất có

STT	Nội dung	Chương trình đại trà	Chương trình đặc thù	Chương trình chất lượng cao	Chương trình quốc tế
		vọng đăng ký trong cùng ngành, không phân biệt thứ tự ưu tiên của nguyện vọng đăng ký. Thí sinh chỉ trúng tuyển vào 1 nguyện vọng ưu tiên cao nhất có thể trong danh sách các nguyện vọng đã đăng ký. Điểm trúng tuyển vào ngành là điểm chuẩn chung cho các tổ hợp xét tuyển của ngành.	thể trong danh sách các nguyện vọng đã đăng ký. Điểm trúng tuyển vào ngành là điểm chuẩn chung cho các tổ hợp xét tuyển của ngành.	thể trong danh sách các nguyện vọng đã đăng ký. Điểm trúng tuyển vào ngành là điểm chuẩn chung cho các tổ hợp xét tuyển của ngành.	thể trong danh sách các nguyện vọng đã đăng ký. Điểm trúng tuyển vào ngành là điểm chuẩn chung cho các tổ hợp xét tuyển của ngành.
3.5	Chỉ tiêu tuyển	Tối đa 60% chỉ tiêu của chương trình và tính theo từng ngành đào tạo, trong đó 40% đối với diện 3.1 và 20% đối với diện 3.2.	Tối đa 60% chỉ tiêu của chương trình và tính theo từng ngành đào tạo, trong đó 40% đối với diện 3.1 và 20% đối với diện 3.2.	Tối đa 60% chỉ tiêu của chương trình và tính theo từng ngành đào tạo, trong đó 40% đối với diện 3.1 và 20% đối với diện 3.2.	Tối đa 60% chỉ tiêu của chương trình và tính theo từng ngành đào tạo, trong đó 40% đối với diện 3.1 và 20% đối với diện 3.2.
4	Xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi đánh giá năng lực của ĐHQG TP.HCM năm 2021	Học sinh tốt nghiệp THPT các năm đăng ký dự thi và có kết quả kỳ thi đánh giá năng lực của ĐHQG TP.HCM năm 2021.	Học sinh tốt nghiệp THPT các năm đăng ký dự thi và có kết quả kỳ thi đánh giá năng lực của ĐHQG TP.HCM năm 2021.	Học sinh tốt nghiệp THPT các năm đăng ký dự thi và có kết quả kỳ thi đánh giá năng lực của ĐHQG TP.HCM năm 2021.	Học sinh tốt nghiệp THPT các năm đăng ký dự thi và có kết quả kỳ thi đánh giá năng lực của ĐHQG TP.HCM năm 2021.
	Số NV đăng ký xét tuyển	Không hạn chế số lượng nguyện vọng ĐKXT vào chương trình, các nguyện vọng được xếp theo thứ tự ưu tiên từ cao nhất xuống thấp nhất.	Không hạn chế số lượng nguyện vọng ĐKXT vào chương trình, các nguyện vọng được xếp theo thứ tự ưu tiên từ cao nhất xuống thấp nhất.	Không hạn chế số lượng nguyện vọng ĐKXT vào chương trình, các nguyện vọng được xếp theo thứ tự ưu tiên từ cao nhất xuống thấp nhất.	Không hạn chế số lượng nguyện vọng ĐKXT vào chương trình, các nguyện vọng được xếp theo thứ tự ưu tiên từ cao nhất xuống thấp nhất.
	Xét trúng tuyển	Theo kết quả kỳ thi đánh giá năng lực của ĐHQG TP.HCM năm 2021 và cộng với điểm ưu tiên (ĐUT) đối tượng, khu vực theo Quy chế tuyển sinh hiện hành), làm	Theo kết quả kỳ thi đánh giá năng lực của ĐHQG TP.HCM năm 2021 và cộng với điểm ưu tiên (ĐUT) đối tượng, khu vực theo Quy chế tuyển sinh hiện hành), làm	Theo kết quả kỳ thi đánh giá năng lực của ĐHQG TP.HCM năm 2021 và cộng với điểm ưu tiên (ĐUT) đối tượng, khu vực theo Quy chế tuyển sinh hiện hành), làm	Theo kết quả kỳ thi đánh giá năng lực của ĐHQG TP.HCM năm 2021 và cộng với điểm ưu tiên (ĐUT) đối tượng, khu vực theo Quy chế tuyển sinh hiện hành), làm

STT	Nội dung	Chương trình đại trà	Chương trình đặc thù	Chương trình chất lượng cao	Chương trình quốc tế
		tròn đến hai chữ số thập phân. Xét bình đẳng giữa các nguyện vọng đăng ký trong cùng ngành, thí sinh chỉ trúng tuyển vào 1 nguyện vọng ưu tiên cao nhất có thể trong danh sách các nguyện vọng đã đăng ký.	tròn đến hai chữ số thập phân. Xét bình đẳng giữa các nguyện vọng đăng ký trong cùng ngành, thí sinh chỉ trúng tuyển vào 1 nguyện vọng ưu tiên cao nhất có thể trong danh sách các nguyện vọng đã đăng ký.	tròn đến hai chữ số thập phân. Xét bình đẳng giữa các nguyện vọng đăng ký trong cùng ngành, thí sinh chỉ trúng tuyển vào 1 nguyện vọng ưu tiên cao nhất có thể trong danh sách các nguyện vọng đã đăng ký.	tròn đến hai chữ số thập phân. Xét bình đẳng giữa các nguyện vọng đăng ký trong cùng ngành, thí sinh chỉ trúng tuyển vào 1 nguyện vọng ưu tiên cao nhất có thể trong danh sách các nguyện vọng đã đăng ký.
	Chi tiêu tuyển	Tối đa 15% chi tiêu của chương trình và tính theo từng ngành đào tạo.	Tối đa 15% chi tiêu của chương trình và tính theo từng ngành đào tạo.	Tối đa 15% chi tiêu của chương trình và tính theo từng ngành đào tạo.	Tối đa 15% chi tiêu của chương trình và tính theo từng ngành đào tạo.
5	Xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2021	Đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của Trường và không có bài thi/môn thi nào trong tổ hợp xét tuyển có kết quả từ 1,0 điểm trở xuống. <i>Ghi chú:</i> Trường không sử dụng kết quả miễn thi môn tiếng Anh trong kỳ thi tốt nghiệp THPT và điểm thi bảo lưu để tuyển sinh.	Đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của Trường và không có bài thi/môn thi nào trong tổ hợp xét tuyển có kết quả từ 1,0 điểm trở xuống. <i>Ghi chú:</i> Trường không sử dụng kết quả miễn thi môn tiếng Anh trong kỳ thi tốt nghiệp THPT và điểm thi bảo lưu để tuyển sinh.	Đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của Trường và không có bài thi/môn thi nào trong tổ hợp xét tuyển có kết quả từ 1,0 điểm trở xuống. <i>Ghi chú:</i> Trường không sử dụng kết quả miễn thi môn tiếng Anh trong kỳ thi tốt nghiệp THPT và điểm thi bảo lưu để tuyển sinh.	Đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của Trường và không có bài thi/môn thi nào trong tổ hợp xét tuyển có kết quả từ 1,0 điểm trở xuống. <i>Ghi chú:</i> Trường không sử dụng kết quả miễn thi môn tiếng Anh trong kỳ thi tốt nghiệp THPT và điểm thi bảo lưu để tuyển sinh.
	Số NV đăng ký xét tuyển	Không hạn chế số lượng nguyện vọng ĐKXT vào chương trình, các nguyện vọng được xếp theo thứ tự ưu tiên từ cao nhất xuống thấp nhất.	Không hạn chế số lượng nguyện vọng ĐKXT vào chương trình, các nguyện vọng được xếp theo thứ tự ưu tiên từ cao nhất xuống thấp nhất.	Không hạn chế số lượng nguyện vọng ĐKXT vào chương trình, các nguyện vọng được xếp theo thứ tự ưu tiên từ cao nhất xuống thấp nhất.	Không hạn chế số lượng nguyện vọng ĐKXT vào chương trình, các nguyện vọng được xếp theo thứ tự ưu tiên từ cao nhất xuống thấp nhất.
	Xét trúng tuyển	Theo Điểm xét tuyển (ĐXT, là tổng điểm các bài thi/môn thi theo thang điểm 10 đối với từng bài thi/môn thi của từng tổ hợp xét tuyển và cộng với điểm ưu tiên (ĐUT) đối tượng, khu vực theo Quy chế tuyển sinh hiện hành), làm tròn đến hai chữ số thập phân.	Theo Điểm xét tuyển (ĐXT, là tổng điểm các bài thi/môn thi theo thang điểm 10 đối với từng bài thi/môn thi của từng tổ hợp xét tuyển và cộng với điểm ưu tiên (ĐUT) đối tượng, khu vực theo Quy chế tuyển sinh hiện hành), làm tròn đến hai chữ số thập phân.	Theo Điểm xét tuyển (ĐXT, là tổng điểm các bài thi/môn thi theo thang điểm 10 đối với từng bài thi/môn thi của từng tổ hợp xét tuyển và cộng với điểm ưu tiên (ĐUT) đối tượng, khu vực theo Quy chế tuyển sinh hiện hành), làm tròn đến hai chữ số thập phân.	Theo Điểm xét tuyển (ĐXT, là tổng điểm các bài thi/môn thi theo thang điểm 10 đối với từng bài thi/môn thi của từng tổ hợp xét tuyển và cộng với điểm ưu tiên (ĐUT) đối tượng, khu vực theo Quy chế tuyển sinh hiện hành), làm tròn đến hai chữ số thập phân.

STT	Nội dung	Chương trình đại trà	Chương trình đặc thù	Chương trình chất lượng cao	Chương trình quốc tế
		<p>Công thức: ĐXT = Điểm bài thi/môn thi 1 + Điểm bài thi/môn thi 2 + Điểm bài thi/môn thi 3 + ĐUT (nếu có)</p> <p>ĐTB môn KHXH, KHTN là điểm trung bình cộng của các môn học thành phần.</p> <p>Riêng ngành Ngôn ngữ Anh, điểm bài thi tiếng Anh trong tổ hợp được nhân hệ số 2, sau đó quy ĐXT về thang điểm 30.</p> <p>Xét bình đẳng giữa các nguyện vọng đăng ký trong cùng ngành, thí sinh chỉ trúng tuyển vào 1 nguyện vọng ưu tiên cao nhất có thể trong danh sách các nguyện vọng đã đăng ký.</p> <p>Điểm trúng tuyển vào ngành là điểm chuẩn chung cho các tổ hợp xét tuyển của ngành.</p>	<p>Công thức: ĐXT = Điểm bài thi/môn thi 1 + Điểm bài thi/môn thi 2 + Điểm bài thi/môn thi 3 + ĐUT (nếu có)</p> <p>ĐTB môn KHXH, KHTN là điểm trung bình cộng của các môn học thành phần.</p> <p>Xét bình đẳng giữa các nguyện vọng đăng ký trong cùng ngành, thí sinh chỉ trúng tuyển vào 1 nguyện vọng ưu tiên cao nhất có thể trong danh sách các nguyện vọng đã đăng ký.</p> <p>Điểm trúng tuyển vào ngành là điểm chuẩn chung cho các tổ hợp xét tuyển của ngành.</p>	<p>Công thức: ĐXT = Điểm bài thi/môn thi 1 + Điểm bài thi/môn thi 2 + Điểm bài thi/môn thi 3 + ĐUT (nếu có)</p> <p>ĐTB môn KHXH, KHTN là điểm trung bình cộng của các môn học thành phần.</p> <p>Xét bình đẳng giữa các nguyện vọng đăng ký trong cùng ngành, thí sinh chỉ trúng tuyển vào 1 nguyện vọng ưu tiên cao nhất có thể trong danh sách các nguyện vọng đã đăng ký.</p> <p>Điểm trúng tuyển vào ngành là điểm chuẩn chung cho các tổ hợp xét tuyển của ngành.</p>	<p>Công thức: ĐXT = Điểm bài thi/môn thi 1 + Điểm bài thi/môn thi 2 + Điểm bài thi/môn thi 3 + ĐUT (nếu có)</p> <p>ĐTB môn KHXH, KHTN là điểm trung bình cộng của các môn học thành phần.</p> <p>Xét bình đẳng giữa các nguyện vọng đăng ký trong cùng ngành, thí sinh chỉ trúng tuyển vào 1 nguyện vọng ưu tiên cao nhất có thể trong danh sách các nguyện vọng đã đăng ký.</p> <p>Điểm trúng tuyển vào ngành là điểm chuẩn chung cho các tổ hợp xét tuyển của ngành.</p>
	Chỉ tiêu tuyển	Số chỉ tiêu còn lại của chương trình (sau khi hoàn tất xét các đối tượng ở STT 2, STT 3 và STT 4)	Số chỉ tiêu còn lại của chương trình (sau khi hoàn tất xét các đối tượng ở STT 2, STT 3 và STT 4)	Số chỉ tiêu còn lại của chương trình (sau khi hoàn tất xét các đối tượng ở STT 2, STT 3 và STT 4)	Số chỉ tiêu còn lại của chương trình (sau khi hoàn tất xét các đối tượng ở STT 2, STT 3 và STT 4)